TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2026/HNGĐ – ST
Ngày: 14 - 4 - 2026
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. ông Trần Huệ;
2. bà Nguyễn Thị Thoại;
- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, về việc "Ly hôn".
Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2026/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa:
- *Nguyên đơn:* chị Vi Thị Thúy H, sinh ngày: 23/4/2004
Nơi đăng ký thường trú: thôn 5, xã Phước S, tỉnh Đồng Nai
Nơi cư trú: số 29/4, kp 30, phường Thới A, TP. Hồ Chí Minh
- *Bị đơn*: anh Nguyễn Trung Đ, sinh ngày: 05/5/2000
Nơi đăng ký thường trú: thôn An X, xã Nghĩa D, tỉnh Hưng Yên
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đak P'lao
(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Trung Đ tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước S, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54, ký ngày 24/10/2022. Quá trình chung sống giữa chị và anh Nguyễn Trung Đ xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp và không hiểu tính nhau. Ngoài ra, năm 2024 anh Nguyễn Trung Đ chơi bời, nghiện ngập

và không kiểm soát được bản thân nên ngày 2/9/2024 anh Nguyễn Trung Đ bị bắt tạm giam về tội tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đang chấp hành án. Trong thời gian anh Nguyễn Trung Đ chấp hành án chị nhiều lần thăm nom nhưng anh Nguyễn Trung Đ có những suy nghĩ không đúng đắn về việc đi làm của chị và không còn lòng tin vào chị. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc anh Nguyễn Trung Đ không thể thay đổi được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trung Đ có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày: 22/5/2019. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng: không yêu cầu cấp dưỡng nuôi dưỡng

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Trung Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trung Đ trình bày:

Anh và chị Vi Thị Thúy H chung sống và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì. Anh và chị Vi Thị Thúy H vẫn chung sống với nhau đến tháng 9 năm 2024 thì anh bị bắt tạm giam trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chấp hành án cho đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Thúy H, anh đồng ý ly hôn

Về con chung: anh và chị Vi Thị Thúy H có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày: 22/5/2019. Cháu Nguyễn Gia B đang sinh sống với bố mẹ anh tại tỉnh Hưng Yên (cũ) từ nhỏ đến nay nên anh có nguyện vọng giao con chung cho anh nuôi dưỡng và bố mẹ anh sẽ thay anh chăm sóc nuôi dưỡng đến khi anh chấp hành án xong. Thời gian chấp hành án của anh còn 20 tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Thúy H về việc ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/5/2019 cho chị Vi Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Trung Đ (là bị đơn) vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trung Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Vi Thị Thúy H khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước S, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54, ký ngày 24/10/2022. Lời khai của chị Vi Thị Thúy H phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Trung Đ và Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 05). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch"*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung Đ là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Vi Thị Thúy H: chị Vi Thị Thúy H khai nhận quá trình chung sống giữa chị Vi Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung Đ xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp. Anh Nguyễn Trung Đ chơi bời, nghiện ngập và không kiểm soát được bản thân nên ngày 2/9/2024 anh Nguyễn Trung Đ bị bắt tạm giam về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đang chấp hành án cho đến nay. Trong thời gian anh Nguyễn Trung Đ đang chấp hành án thì thiếu niềm tin vào chị, có sự nghi ngờ, ghen tuông vô cớ. Chị Vi Thị Thúy H nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trung Đ khai nhận trong thời gian chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Như vậy, chị Vi Thị Thúy H không có cung cấp được tài liệu chứng minh vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Tuy nhiên, anh Nguyễn Trung Đ thừa nhận từ tháng 9 năm 2024 anh đã bị bắt tạm giam về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đang chấp hành án cho đến nay. Như vậy, việc anh Nguyễn Trung Đ chơi bời, nghiện ngập và không kiểm soát được bản thân là có thật. Bản thân anh Nguyễn Trung Đ chấp hành hình phạt tù không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình với chị Vi Thị Thúy H là có thật. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Trung Đ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. bản thân anh Nguyễn Trung Đ cũng thống nhất ly hôn với chị Vi Thị Thúy H. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Vi Thị Thúy H đối với anh Nguyễn Trung Đ.

[4] Về con chung: chị Vi Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung Đ khai nhận anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày: 22/5/2019. Lời khai của chị Vi Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung Đ phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trung Đ và chị Vi Thị Thúy H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B. Xét, cháu Nguyễn Gia B chưa thành niên cần sự chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Tuy nhiên, hiện nay anh Nguyễn Trung Đ đang chấp hành hình phạt tù (thời hạn chấp hành còn lại là 20 tháng), việc giao cháu Nguyễn Gia B cho anh Nguyễn Trung Đ không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Mặt khác, từ tháng 1 năm 2026 cho đến nay cháu Nguyễn Gia B đang do chị Vi Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đang theo học lớp tiểu học tại trường tiểu học Quới Xuân – TP. HCM. Do đó, để ổn định môi trường sống của các cháu, đảm bảo cho con chung phát triển toàn diện, ổn định. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị Vi Thị Thúy H, giao cháu Nguyễn Gia B cho chị Vi Thị Thúy H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, nguyên đơn chị Vi Thị Thúy H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Thúy H. Chị Vi Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54, ký ngày 24/10/2022 của Uỷ ban nhân dân xã Phước S, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày: 22/5/2019 cho chị Vi Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của bố, mẹ đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thị Thúy H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007859 lập ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai *(đã nộp xong)*.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/4/2026). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh